

.....
Bản án số: 200/2019/HS- PT
Ngày: 24 tháng 4 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Khởi

Các thẩm phán: Ông Huỳnh Sáng

Ông Nguyễn Văn H

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo là thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng- Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Chí Minh. Tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 660/2018/TLPT-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 29 /2018/HS-ST ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Văn T, sinh năm 1966 tại An Giang;

Nơi cư trú: Thôn Bình Đ 2, xã Đức H, huyện Bù Gia M, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ học vấn: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn Đ (*đã chết*) và bà Phạm Thị N; Có vợ và 04 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2017 đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T: Ông Vũ Tuấn A là Luật sư, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (*Luật sư có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 05/8/2017 Trần Văn T điều khiển xe mô tô mang biển số kiểm soát 67G1-130.29 sang Campuchia gặp Kov Vuth để nhận ma túy. Tại đây Kov Vuth đưa 01 bịch nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy cho Trần Văn T nhận. Khi nhận được ma túy, Trần Văn T điều khiển xe mô tô trở về Việt

Nam đến nhà nghỉ 99 (phòng số 10) thuộc khóm An T, phường An L, thị xã Hồng N nhằm mục đích để bán số ma túy trên cho một người tên H, thì bị lực lượng Đồn Biên phòng Bình T thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng Đồng Tháp đến bắt quả tang Trần Văn T cùng với vật chứng là 05 bịch ny lon nhỏ bên trong có chứa ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 511/KL-HTHS ngày 07/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể trắng thu được khi bắt quả tang Trần Văn T là Methamphetamine, có khối lượng 493,660gam.

* Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 29 /2018/HS-ST ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm e khoản 4,5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn T 20 (hai mươi) năm tù.

+ Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Đến ngày 16/10/2018 bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo kêu oan cho rằng trong quá trình điều tra bị ép cung, nhục hình, chứ bản thân bị cáo không hề có mua bán ma túy.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo kêu oan.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T cho rằng: Biên bản phạm tội quả tang được lập thành nhiều trang, nhưng chỉ có kẻ tên ở trang sau cùng, các trang trước không có người ký, nên giá trị pháp lý không đảm bảo. Các lời khai của những người có liên quan còn nhiều điểm chưa thống nhất ; do đó đề nghị hủy án để điều tra lại.

- Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm nhân dân cấp cáo tại Thành phố Hồ Chí Minh: Phân tích đánh giá chứng cứ cho rằng bản án Hình sự sơ thẩm số 29 /2018/HS-ST ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; và xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án 20 năm tù là có căn cứ pháp luật, không oan cho bị cáo, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ,

toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Mặc dù ở phiên tòa sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Văn T luôn kêu oan, cho rằng bị cáo không có thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như bản án sơ thẩm đã quy kết.

[2]- Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Văn T xác định trong giai đoạn điều tra, các bản cung mà cơ quan điều tra lập là do bị cáo tự khai, không bị ép cung hay mớm cung (*vấn đề này hoàn toàn phù hợp với đĩa, băng hình đã ghi lại*). Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy căn cứ vào các lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn T trong quá trình điều tra đối chiếu với lời khai của nhân chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

[2.1]- Vào khoảng đầu tháng 7 năm 2017, Trần Văn T quen biết với Kov Vuth là người Campuchia gần chợ Tịnh Biên, hai người có trao đổi số điện thoại cho nhau.

[2.2]- Đến khoảng giữa tháng 7 năm 2017, Kov Vuth dùng số điện thoại 0972126200 gọi vào số 0976646884 của Trần Văn T hỏi ở Việt Nam có ai mua ma túy không. Trần Văn T trả lời khi nào có người hỏi mua thì Trần Văn T cho Kov Vuth biết.

[2.3]- Đến cuối tháng 7 năm 2017 có một người tên H (*chưa xác định được tên họ thật và địa chỉ cụ thể*) dùng số điện thoại số 01204789122 gọi vào số máy của Trần Văn T hỏi mua ma túy; Trần Văn T hứa khi nào có ma túy sẽ gọi cho H.

[2.4]- Đến ngày 02/8/2017 T đến thị xã Hồng N gặp H để trao đổi về việc mua bán ma túy, H đồng ý mua 01 kg ma túy đá với giá 900.000.000 đồng và đặt mua 700 gam.

[2.5]- Đến ngày 04/8/2017, Trần Văn T hẹn gặp Kov Vuth để bàn về việc bán ma túy. Qua trao đổi, Trần Văn T và Kov Vuth thống nhất: Kov Vuth sẽ bán 0,5kg ma túy đá với giá 20.000 USD, nhưng Kov Vuth lấy 17.500 USD, còn Trần Văn T được hưởng 2.500 USD và hẹn sáng ngày 05/8/2017, Trần Văn T sẽ sang Campuchia gặp Kov Vuth để nhận ma túy, sau đó đi đến thị xã Hồng N giao ma túy cho H và lấy tiền.

[2.6]- Đến sáng ngày 05/8/2017 Trần Văn T hỏi mượn xe mô tô biển số kiểm soát 67GI- 130.29 của chị Dương Thị Đ1 thì được chị Đ1 đồng ý, nhưng chị Đ1 đòi đi cùng. Do trời mưa nên cửa khẩu Tịnh Biên không cho người qua lại; Vì vậy Trần Văn T đi qua Campuchia từ cửa khẩu Vĩnh G, huyện Tri T, tỉnh An Giang. Khi vào địa giới Campuchia khoảng 02 Km thì gặp Kov Vuth và vợ là Nar đứng đợi. Tại đây Trần Văn T mở cốp xe để Kov Vuth giấu ma túy

đựng trong 01 bịch nilon màu trắng vào cốp xe. Lúc này chị Dương Thị Đ1 nhìn thấy Kov Vuth để bịch màu trắng vào cốp xe của mình, nên hỏi “*đó là cái gì*” thì được Trần Văn T trả lời “*không biết thì thôi, hỏi làm chi*”. Do chị Dương Thị Đ1 sợ để đồ cốp vào cốp xe của mình là vi phạm pháp luật, nên chị Đ1 yêu cầu Trần Văn T lấy bịch màu trắng ra. Thấy vậy, Trần Văn T lấy bịch ma túy để vào túi áo khoác. Sau đó chở chị Đ1, còn Kov Vuth chở vợ chạy về hướng Việt Nam.

[2.7]- Khi đến gần Tịnh Biên, do xe của Kov Vuth mang biển số Campuchia, nên để chị Đ1 cùng với Anh Nar đi vào chợ Tịnh Biên uống nước; còn Trần Văn T hỏi mượn xe của chị Đ1 để chở Kov Vuth đi thị xã Hồng N một chút sẽ về.

[2.8]- Khi đến thị xã Hồng N, Trần Văn T điện thoại vào số 01299969067 gặp H thì H hỏi “*Trần Văn T đi với ai*”. Trần Văn T trả lời “*đi với chủ ma túy*”. H kêu Trần Văn T để Kov Vuth ở ngoài và mang ma túy đến phòng số 10 nhà nghỉ 99 thuộc khóm An T, phường An L, thị xã Hồng N để gặp H.

[2.9]- Trần Văn T kêu Kov Vuth vào quán nước cách nhà trọ khoảng 50 mét uống nước, còn Trần Văn T mang bịch ma túy vào nhà nghỉ 99. H nói đợi H đi kêu ông chú đến trả tiền. Trong lúc Trần Văn T đợi H thì lực lượng Đoàn Biên phòng Bình T thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng Đồng Tháp đến bắt quả tang T cùng với vật chứng là 05 bịch ny lon nhỏ đựng ma túy.

[3]- Bản kết luận giám định số 511/KL-HTHS ngày 07/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể trắng thu được khi bắt quả tang Trần Văn T là Methamphetamine, có khối lượng 493,660gam.

[4]- Với hành vi thực hiện tội phạm nêu trên, cho dù bị cáo Trần Văn T không thừa nhận tội, nhưng căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang ngày 05/8/2017 có sự chứng kiến của Trần Văn T1 là chủ nhà nghỉ 99; biên bản hỏi cung ngày 13/9/2017 có sự tham gia của luật sư Lê Anh T2 thì bị cáo Trần Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội phù với lời khai của chị Dương Thị Đ1 là người trực tiếp nhìn thấy Kov Vuth ném bịch màu trắng vào cốp xe của mình, do chị Đ1 không đồng ý thì bị cáo Trần Văn T đã lấy bịch nilon nêu trên cất vào túi áo khoác của T .

[4.1]- Quá trình nhận dạng thì chị Dương Thị Đ1 nhận dạng đúng cái bịch nilon mà Kov Vuth đã bỏ vào cốp xe của chị Đ1. Theo kết quả giám định thì bịch nilon được nhận dạng có chứa ma túy (Methamphetamine).

[4.2]- Như vậy, đủ cơ sở chứng minh bị cáo Trần Văn T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cho nên bản án hình sự sơ thẩm số 29 /2018/HS-ST ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại

điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, không oan cho bị cáo.

[5]- Xét mức án tù 20 năm mà bản án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Trần Văn T là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, nên cần được giữ nguyên mức hình phạt này.

[6]- Mặc khác bị cáo Trần Văn T còn cho rằng đơn biên phòng thu giữ của bị cáo 3 món đồ mà không lập biên bản và nội dung kết luận điều tra cũng như cáo trạng không đúng với sự thật của vụ án. Theo quy định tại điều 233 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định “*kết luận điều tra ghi rõ diễn biến hành vi phạm tội; ...việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và việc xử lý vật chứng;...*”. Theo quy định tại khoản 2 điều 60 Bộ luật Tố tụng hình sự thì bị cáo Trần Văn T có quyền nhận kết luận điều tra và có quyền khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo quy định và trong suốt quá trình điều tra, truy tố. Bị cáo Trần Văn T được nhận kết luận điều tra và bản cáo trạng nhưng không có khiếu nại gì.

[7]- Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo như đề nghị theo như đề nghị của kiểm sát viên ở tại phiên tòa là có căn cứ.

[8]- Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[9]- Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 29 /2018/HS-ST ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp do không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 29 /2018/HS-ST ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

* Tuyên xử:

1/- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2/- Áp dụng điểm e khoản 4,5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 20 (*hai mươi*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 05/8/2017;

- Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 (*năm triệu*) đồng, để sung vào quỹ nhà nước.

3/- Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng, tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4/- Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 29 /2018/HS-ST ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp do không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tối cao
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Đồng Tháp
- VKSND tỉnh Đồng Tháp
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp
- Công án tỉnh Đồng Tháp
- Lưu.

Đặng Quốc Khởi